

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG CỦA TRẺ QUA CHỈ SỐ CÂN NẶNG/ CHIỀU CAO
Đợt 1 : Tháng 9 Năm 2024

Stt	Lớp	Tổng số trẻ cân, đo	Cân								Đo								Đánh giá tình trạng dinh dưỡng (BD3, BD5)											
			%	BT	%	Cao hơn	%	SDD thể nhẹ cân (BD1)				BT	%	Cao hơn	%	SDD thể thấp còi (BD2, BD4)				BT	%	SDD gầy còm				Thừa cân	%	Béo phì	%	
								vừa	%	nặng	%					vừa	%	nặng	%			vừa	%	nặng	%					
1	5A1	24	100	21	87.5	1	4.2	2	8.3			23	95.8			1	4.2			23	95.8					1	4.2		0.0	
2	5A2	26	100	23	88.5	1	3.8	2	7.7			25	96.2			1	3.8			24	92.3					1	3.8	1	3.8	
3	5A3	25	100	24	96.0			1	4.0			24	96.0			1	4.0			23	92.0	1	4.0			1	4.0		0.0	
4	5A4	25	100	25	100							24	96.0			1	4.0			24	96.0					1	4.0		0.0	
5	5A5	25	100	24	96.0			1	4.0			24	96.0			1	4.0			24	96.0					1	4.0		0.0	
6	4B1	26	100	25	96.2	1	3.8					26	100				0.0			24	92.3					1	3.8	1	3.8	
7	4B2	25	100	24	96.0			1	4.0			25	100				0.0			25	100								0.0	
8	4B3	26	100	26	100							26	100				0.0			26	100								0.0	
9	4B4	27	100	26	96.3	1	3.7					26	96.3			1	3.7			26	96.3					1	4		0.0	
10	4B5	28	100	28	100							27	96.4			1	3.6			28	100								0.0	
11	3C1	25	100	25	100							24	94.0			1	4.0			25	100								0.0	
12	3C2	26	100	24	92.3			2	7.7			24	92.3			2	7.7			26	100								0.0	
13	3C3	25	100	25	100							25	100				0.0			25	100								0.0	
14	NT1	37	100	36	97.3	1	2.7					37	100				0.0			36	97.3							1	2.7	
15	NT2	39	100	39	100							39	100				0.0			39	100.0								0.0	
TỔNG		409	100	395	96.6	5	1.2	9	2.2			399	97.6			10	2.4			398	97.3	1	0.2			7	1.7	3	0.7	

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lưu

Quốc Tuấn, ngày 20 tháng 9 năm 2024

TRƯỜNG HIỆU TRƯỞNG
MẦM NON
QUỐC TUẦN

Lê Thị Cúc

Ký bởi: LÊ THỊ CÚC
Thời gian ký: 25.12.2024
Số 05/38
Tổ chức xác thực: Viettel-CA
RS